

Số: 12/2019/QĐST – HNGĐ

Bình Tân, ngày 17 tháng 1 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân thụ lý số: 231/2018/TLST- HNGĐ ngày 7 tháng 12 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Phan Văn L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Tân V, xã Tân L, huyện BT, Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1979

HKTT: Tổ 9, ấp Tân V, xã Tân L, huyện BT, Vĩnh Long.

Tạm trú: Tổ 10, ấp Tân M, xã Tân L, huyện BT, Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn L và chị Nguyễn Thị Bé T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao Phan Thị Bích Ng, sinh ngày 4/6/2012 cho Chị Nguyễn Thị Bé T trực tiếp nuôi, anh Phan Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong

gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Văn L tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền anh Lòng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015209 ngày 4/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Vậy anh L được nhận lại số tiền thừa 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự,.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- UBND xã Tân Lược
- Huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

PHẠM THÀNH TỰU